

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA K37 PHẢI NỘP HỌC PHÍ

Học kỳ I năm học 2016-2017

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Loại đăng ký tín chỉ			Thành tiền			Tổng tiền
					Học BT	Học lại	Học cải thiện	Tiền học BT	Tiền học lại	Tiền học cải thiện	
1	370129	Trần Quốc Tuấn	3701	BT	4	2	6	800,000	400,000	1,200,000	2,400,000
2	370174	Nguyễn Chí Anh	3701	BT	15	0	0	3,000,000	0	0	3,000,000
3	370175	Lê Tùng Anh	3701	BT	9	0	0	1,800,000	0	0	1,800,000
4	370224	Thào A Láu	3702	CT	0	0	6	0	0	1,200,000	1,200,000
5	370363	Vũ Văn Chinh	3703	BT	3	19	0	600,000	3,800,000	0	4,400,000
6	370370	Hoàng Phương Thảo	3703	BT	0	5	0	0	1,000,000	0	1,000,000
7	370371	Nguyễn Trường Giang	3703	BT	8	13	0	1,600,000	2,600,000	0	4,200,000
8	370409	Đinh Thị Khánh Huyền	3704	BT	10	4	0	2,000,000	800,000	0	2,800,000
9	370444	Nguyễn Thị Yến	3704	BT	8	0	0	1,600,000	0	0	1,600,000
10	370462	Lại Văn Hùng	3704	BT	12	2	0	2,400,000	400,000	0	2,800,000
11	370472	Nguyễn Tuấn Ngọc	3704	BT	0	17	0	0	3,400,000	0	3,400,000
12	370478	Phạm Ngọc Huyền	3704	BT	12	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000
13	370504	Nguyễn Thị Mai	3705	BT	0	4	0	0	800,000	0	800,000
14	370525	Ninh Thị Phương Anh	3705	BT	14	11	0	2,800,000	2,200,000	0	5,000,000
15	370540	Bùi Thị Bích	3705	BT	8	2	0	1,600,000	400,000	0	2,000,000
16	370544	Bùi Thị Thu Hà	3705	BT	11	0	0	2,200,000	0	0	2,200,000
17	370556	Nguyễn Văn Trường	3705	BT	9	12	0	1,800,000	2,400,000	0	4,200,000
18	370559	Giang Lê Đại	3705	BT	0	3	0	0	600,000	0	600,000
19	370566	Lê Thị Diệu Linh	3705	BT	18	4	0	3,600,000	800,000	0	4,400,000
20	370577	Phạm Bảo Ngọc	3705	BT	0	3	0	0	600,000	0	600,000
21	370615	Hoàng Thu Trang	3706	BT	0	3	0	0	600,000	0	600,000
22	370635	Lê Việt Hoà	3706	BT	3	3	0	600,000	600,000	0	1,200,000
23	370642	Lương Thị Yến	3706	BT	3	0	0	600,000	0	0	600,000
24	370667	Phạm Thị Mỹ Duyên	3706	BT	0	17	0	0	3,400,000	0	3,400,000
25	370672	Lê Thanh Tùng	3706	BT	10	0	0	2,000,000	0	0	2,000,000
26	370706	Nguyễn Thị Trang	3707	BT	6	0	0	1,200,000	0	0	1,200,000
27	370711	Nông Thị Vân Anh	3707	BT	11	7	0	2,200,000	1,400,000	0	3,600,000
28	370738	Nguyễn Thị Thư	3707	BT	0	0	4	0	0	800,000	800,000
29	370750	Lê Trương Hải	3707	BT	18	0	0	3,600,000	0	0	3,600,000
30	370753	Phạm Văn Huy	3707	BT	17	0	0	3,400,000	0	0	3,400,000
31	370755	Ngô Văn Thành	3707	BT	0	2	0	0	400,000	0	400,000
32	370762	Đàm Thị Thanh Thủy	3707	BT	2	0	0	400,000	0	0	400,000

33	370810	Nguyễn Quốc Hùng	3708	BT	0	5	4	0	1,000,000	800,000	1,800,000
34	370833	Từ Thị Phương Thảo	3708	BT	3	0	0	600,000	0	0	600,000
35	370847	Vi Tiểu Mai	3708	BT	9	12	0	1,800,000	2,400,000	0	4,200,000
36	370874	Hà Ngọc Trâm	3708	BT	0	3	0	0	600,000	0	600,000
37	370906	La Quỳnh Anh	3709	BT	3	0	0	600,000	0	0	600,000
38	370926	Phạm Hồng Minh	3709	BT	7	0	0	1,400,000	0	0	1,400,000
39	370928	Trần Hữu Duy	3709	BT	7	12	0	1,400,000	2,400,000	0	3,800,000
40	370977	Dương Thị Anh	3709	BT	11	0	4	2,200,000	0	800,000	3,000,000
41	371009	Triệu Thị Lý	3710	BT	0	2	0	0	400,000	0	400,000
42	371014	Đào Thị Thu Hiền	3710	BT	3	0	0	600,000	0	0	600,000
43	371040	Nguyễn Tùng Lâm	3710	BT	4	11	0	800,000	2,200,000	0	3,000,000
44	371047	Lãnh Thị Hạnh Linh	3710	BT	2	0	0	400,000	0	0	400,000
45	371055	Đặng Tiến Nam	3710	BT	0	3	0	0	600,000	0	600,000
46	371077	Phạm Văn Thành	3710	BT	4	0	0	800,000	0	0	800,000
47	371220	Vàng Thị Hạnh	3712	CT	6	0	13	0	0	2,600,000	2,600,000
48	371257	Đinh Đức Trọng	3712	BT	2	5	5	400,000	1,000,000	1,000,000	2,400,000
49	371277	Hoàng Phước Nam	3712	BT	0	4	0	0	800,000	0	800,000
50	371301	Vũ Ngọc Quyên	3713	BT	7	0	0	1,400,000	0	0	1,400,000
51	371314	Lầu A Tòa	3713	BT	0	18	0	0	3,600,000	0	3,600,000
52	371324	Phạm Hồng Ngọc	3713	BT	0	2	5	0	400,000	1,000,000	1,400,000
53	371345	Vi Thị Hương	3713	BT	0	2	0	0	400,000	0	400,000
54	371346	Nguyễn Trung Thành	3713	BT	6	6	0	1,200,000	1,200,000	0	2,400,000
55	371376	Tăng Nữ Tiểu Trang	3713	BT	3	0	0	600,000	0	0	600,000
56	371446	Nguyễn Việt Hà	3714	BT	0	13	0	0	2,600,000	0	2,600,000
57	371513	Trần Thị Tuyên	3715	BT	2	3	0	400,000	600,000	0	1,000,000
58	371547	Lương Quốc Kiều	3715	BT	14	0	0	2,800,000	0	0	2,800,000
59	371572	Nguyễn Anh Phương	3715	BT	16	3	0	3,200,000	600,000	0	3,800,000
60	371604	Trương Hùng An	3716	BT	0	6	5	0	1,200,000	1,000,000	2,200,000
61	371609	Hoàng Thị Thu Gấm	3716	BT	2	9	0	400,000	1,800,000	0	2,200,000
62	371626	Lê Phương Anh	3716	BT	0	3	0	0	600,000	0	600,000
63	371630	Nguyễn Hùng Hải	3716	BT	6	0	0	1,200,000	0	0	1,200,000
64	371669	Phạm Phú Đông	3716	BT	8	0	0	1,600,000	0	0	1,600,000
65	371672	Đinh Việt Tiến	3716	BT	6	3	7	1,200,000	600,000	1,400,000	3,200,000
66	371763	Tạ Văn Hùng	3717	BT	3	0	0	600,000	0	0	600,000
67	371820	Hà Thị Vui	3718	CT	24	4	0	0	800,000	0	800,000
68	372037	Lã Đức Dũng	3720	BT	7	6	0	1,400,000	1,200,000	0	2,600,000
69	372051	Mai Hoàng Hải	3720	BT	0	3	0	0	600,000	0	600,000
70	372058	Trần Văn Hoàng	3720	BT	7	9	0	1,400,000	1,800,000	0	3,200,000
71	372073	Nguyễn Diệu Linh	3720	BT	18	0	0	3,600,000	0	0	3,600,000

72	372109	Nguyễn Thị Hải	Ngọc	3721	BT	0	14	0	0	2,800,000	0	2,800,000
73	372126	Trần Đức	Anh	3721	BT	0	5	0	0	1,000,000	0	1,000,000
74	372152	Vũ Hoàng	Dũng	3721	BT	0	11	0	0	2,200,000	0	2,200,000
75	372229	Lê Thanh	Huyền	3722	BT	0	4	0	0	800,000	0	800,000
76	372255	Nguyễn Thảo	Vy	3722	BT	0	3	0	0	600,000	0	600,000
77	372256	Nguyễn Hồng	Anh	3722	BT	0	18	0	0	3,600,000	0	3,600,000
78	372316	Quách Thị	Yên	3723	BT	2	0	0	400,000	0	0	400,000
79	372429	Phạm Quốc	Dũng	3724	BT	0	3	0	0	600,000	0	600,000
80	372532	Đặng Thị	Quang	3725	BT	7	0	0	1,400,000	0	0	1,400,000
81	372815	Hà Thu	Phương	3728	BT	4	9	0	800,000	1,800,000	0	2,600,000
82	372099	Vathsara	CHITAKON	3720	LAOHD	17	5	0	0	1,000,000	0	1,000,000
83	371278	Phạm Minh	Thắng	3712	QP	0	12	0	0	6,000,000	0	6,000,000
84	371577	Hoàng Thị Kim	Thoa	3715	BT	0	2	0	0	400,000	0	400,000
85	371777	Lê Đức	Thuỷ	3717	BT	4	11	0	800,000	2,200,000	0	3,000,000
		Tổng cộng				435	377	59	77,600,000	79,000,000	11,800,000	168,400,000

TRUNG TÂM CNTT

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2016

PHÓ HIỆU TRƯỞNG